

Số: 38/KH-TrTH

Thanh Xương, ngày 28 tháng 8 năm 2024

## KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024 - 2025

### I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội; Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học; Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ hướng dẫn nhiệm vụ năm học cấp tiểu học: công văn số 3898/BGDĐT-GDTH ngày 30/7/2024 của Bộ GD&ĐT về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025; Công văn số 2100/SGDĐT-GDMT ngày 05/8/2024 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025; Công văn số 1091/PGDĐT-GDTH ngày 19/8/2024 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025;

Căn cứ kế hoạch thời gian năm học do UBND tỉnh, huyện ban hành: Quyết định số 1392/QĐ-UBND ngày 07/8/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông (GDPT) và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên; Quyết định số 2316/QĐ-UBND ngày 14/8/2024 của UBND huyện về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn huyện Điện Biên;

Căn cứ công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;

Căn cứ vào kết quả đã đạt được và tình hình thực tế của địa phương, của trường Tiểu học số 2 xã Thanh Xương.

### II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2024-2025

#### 1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

- Thanh Xương là một xã phát triển kinh tế chủ yếu về sản xuất nông nghiệp. Đời sống kinh tế - văn hóa- xã hội của xã ngày càng phát triển. Nhân dân các dân tộc trong xã đoàn kết, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, luôn lao động cần cù sáng tạo đời sống vật chất ngày một nâng cao tác động tốt đến các hoạt động giáo dục của nhà trường trong năm học.

- Các chủ trương chính sách về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo cũng như triển khai thực hiện đã đi vào cuộc sống giúp nâng cao nhận thức và hành động của mọi người.

- Công nghệ thông tin phát triển mạnh giúp cho mọi tầng lớp nhân dân nắm bắt được thông tin về giáo dục nhanh, từ đó có sự thấu hiểu và chia sẻ đối với nhà trường trong quá trình triển khai nhiệm vụ dạy học và giáo dục.

*\* Thuận lợi:*

- Xã Thanh Xương đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018 tạo điều kiện phát triển kinh tế, văn hóa-xã hội là tiền đề cơ bản để thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục.

- Trường gần trung tâm xã, học sinh đi lại thuận lợi. Đa số phụ huynh quan tâm đến HS.

- Nhà trường đạt trường chuẩn Quốc gia mức độ 1, PCGDTH mức độ 3 và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.

- Công tác giáo dục của nhà trường luôn có sự quan tâm của của Đảng ủy, HĐND, UBND xã, các ban ngành đoàn thể địa phương, đặc biệt có luôn có được sự chỉ đạo của Phòng GD&ĐT huyện cũng như các cấp đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy. Đảm bảo điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới 2018.

- Trình độ dân trí ngày càng được nâng cao, các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm chăm lo đến công tác giáo dục; Các tổ chức xã hội, các đoàn thể và cá nhân đã tham gia tích cực vào công tác huy động các nguồn lực tạo môi trường giáo dục thuận lợi cho nhà trường.

- Trong điều kiện công nghệ 4.0, giáo viên có nhiều kênh để học hỏi, tăng cường kiến thức, đáp ứng và hội nhập với sự phát triển.

- Đảng và nhà nước quan tâm, có chính sách hỗ trợ cho giáo viên học hỏi, nâng cao trình độ.

*\* Khó khăn:*

- Điều kiện kinh tế, xã hội, trình độ một bộ phận nhân dân dân trí còn thấp, đời sống nhân dân khó khăn, mức thu nhập thấp; nhận thức của một bộ phận nhỏ nhân dân về công tác giáo dục còn hạn chế, việc quan tâm, đầu tư cho việc học tập của con em điều này cũng ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện các mục tiêu giáo dục của nhà trường.

- Khuôn viên nhà trường hẹp nên tổ chức các hoạt động tập thể và dạy môn thể dục, các hoạt động phong trào còn gặp khó khăn.

- Số học sinh/ lớp của một số khối đông hơn so với Điều lệ trường TH.

- Về cơ sở vật chất: Không có bãi tập, thiếu các phòng chức năng.

## **2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2024-2025**

## 2.1. Đặc điểm học sinh của trường

Được sự quan tâm, chỉ đạo của Sở GD&ĐT, UBND huyện Điện Biên, Phòng GD&ĐT, UBND xã Thanh Xương, sự đồng thuận, trách nhiệm, ủng hộ của cha mẹ học sinh. Hằng năm, nhà trường đã hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học, các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu, đi vào chiều sâu, đưa giáo dục nhà trường đi trên con đường phát triển bền vững.

Năm học 2024 -2025 toàn trường có tổng số 14 lớp với số 489 HS:

Khối	Số lớp	TS HS	Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	HS diện chính sách (NĐ 81/2021; TT 42/2013)				HS khuyết tật
						Tổng	Mồ côi	ĐB ít người	Hộ nghèo	
1	2	76	34	32	19	1			1	
2	3	107	48	40	23	1		1		1
3	3	99	54	46	23					
4	3	111	40	40	18					1
5	3	96	48	42	24					1
<b>Tổng</b>	<b>14</b>	<b>489</b>	<b>224</b>	<b>200</b>	<b>107</b>	<b>2</b>		<b>1</b>	<b>1</b>	<b>3</b>

- 100% HS học 9 buổi/tuần.

- Tỷ lệ HS nữ: 45,8%; Tỷ lệ HS dân tộc: 40,9%; Tỷ lệ HS nữ dân tộc: 21,8%;

- Số HS/lớp là 35 em, đảm bảo cho việc giáo viên tổ chức các hình thức dạy học linh hoạt và đảm bảo cho việc GV có thể dạy đến từng HS.

## 2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

### a. Về số lượng, trình độ đào tạo

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Đảng viên	Trình độ đào tạo					Ghi chú
					Thạc sĩ	ĐH	CĐ	TC	Khác	
CBQL	2	2		2		2				
GV	20	19	1	14		19	1			
NV	3	1		1			1	1	1	
<b>Tổng</b>	<b>25</b>	<b>22</b>	<b>1</b>	<b>17</b>		<b>21</b>	<b>2</b>	<b>1</b>	<b>1</b>	

### b. Về cơ cấu đội ngũ

- CBQL: 02, trong đó: Hiệu trưởng - 1; Phó hiệu trưởng - 01;

- Tổng số giáo viên: 20, trong đó: Giáo viên tiểu học: 15, tiếng Anh: 01, Âm nhạc 01, Thể dục: 01; Tin học: 01, Mĩ thuật 01.

- Nhân viên: 03 người, trong đó: Y tế: 01; Bảo vệ (hợp đồng): 01; kế toán: 1

### ***c. Về thuận lợi, khó khăn***

#### **\* Thuận lợi:**

- Về đội ngũ giáo viên:

+ Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cơ bản đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Đội ngũ biết khai thác, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong đổi mới quản lý và đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh để nâng cao chất lượng.

+ Đội ngũ GV đủ về số lượng đảm bảo định mức theo quy định 1,5 GV/lớp; Cơ cấu đủ theo các môn học (Thê dục:1; Âm nhạc kiêm công tác Đội: 1; 1; Tin học: 1; Mĩ thuật 1; Tiếng anh: biên chế 1 (dạy khối 3,5); GV tiếng Anh tăng cường: 3đ/c dạy ở 3 khối lớp 1,2,4). Đa số có năng lực chuyên môn vững vàng, yêu nghề, có trách nhiệm cao trong công tác;

+ 100% GV sử dụng hình thức, phương pháp dạy học và giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh hiệu quả; Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác và sử dụng thiết bị công nghệ trong dạy học, giáo dục;

+ Đa số giáo viên làm tốt công tác tư vấn, hỗ trợ tốt học sinh trong dạy học và giáo dục;

+ Nhiều giáo viên phối hợp tốt với gia đình, xã hội để thực hiện hoạt động dạy học, giáo dục cho học sinh;

- Về đội ngũ nhân viên:

+ Thực hiện hiệu quả các công việc chuyên môn theo kế hoạch giáo dục nhà trường;

+ Lập kế hoạch công việc chuyên môn phù hợp với kế hoạch giáo dục nhà trường;

+ Phối hợp tốt với giáo viên, học sinh, nhân viên khác trong thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường;

- Về cán bộ quản lý:

+ Có đủ về số lượng, trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, có nhiều năm kinh nghiệm trong công tác quản trị nhà trường;

+ Có năng lực hỗ trợ, hướng dẫn đồng nghiệp trong công tác quản trị nhà trường; Có năng lực kết nối cộng đồng;

+ Quản trị tốt các nguồn lực trong nhà trường đáp ứng CTGDPT 2018;

#### **\* Khó khăn:**

- Về đội ngũ giáo viên:

+ Còn 01 giáo viên chưa đạt chuẩn về trình độ đào tạo (Cao đẳng);

+ Phần lớn giáo viên còn hạn chế về trình độ ngoại ngữ. Một số giáo viên tuổi cao việc ứng dụng công nghệ thông tin còn chưa nhanh.

+ Tỷ lệ giáo viên nữ chiếm 95%.

- Về đội ngũ nhân viên:

Nhân viên bảo vệ sử dụng công nghệ thông tin chưa tốt.

- Về cán bộ quản lý:

Sử dụng ngoại ngữ chưa thành thạo.

### **2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, cơ sở vật chất thực hiện bán trú.**

#### **\* Thuận lợi**

- Tổng số phòng học: 14 phòng, đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học.

- Tổng số phòng học bộ môn: 01 phòng ngoại ngữ, tin học (Tích hợp).

- Tổng số phòng chức năng: 06 phòng, trong đó: Phòng hiệu trưởng: 01; Phó hiệu trưởng: 01; Văn phòng: 01; Y tế: 01, Thư viện: 01; Thiết bị: 01.

- Thiết bị dạy học: Có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định. Ngoài ra nhà trường còn được trang bị một số thiết bị dạy học hiện đại phục vụ nhu cầu giáo dục và hoạt động.

+ Tổng số máy chiếu đang sử dụng tốt: 15 (14 máy lắp cố định tại 14 phòng học, 01 máy phòng tin học).

+ Máy chiếu vật thể: 05 (Giao cho các khối lớp sử dụng)

+ Máy tính: 26 máy tính bàn đang sử dụng tốt (05 máy phục vụ công tác quản lý, văn phòng. 20 máy phục vụ trực tiếp cho các HĐ học tập của HS). 4 máy tính sách tay.

+ Tủ âm loa, đài: 02 bộ

- Nhà bếp + Nhà ăn là nhà tạm: Nhà bếp, nhà ăn đủ cơ sở vật chất cho 200 học sinh ăn bán trú. HS ngủ tại các lớp học.

#### **\* Khó khăn**

- Một số gia đình HS có hoàn cảnh khó khăn, chưa có điều kiện về các thiết bị về thông tin liên lạc, hỗ trợ học tập.

- Một số phòng học chưa có đủ các thiết bị hiện đại như tivi, máy chiếu lắp cố định.

### **III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024-2025**

Năm học 2024-2025 là năm học tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình GDPT cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (Chương trình GDPT 2018) từ lớp 1 đến lớp 5; tăng cường bảo đảm an toàn trường học; thực hiện hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục.

Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới công tác quản lý quản trị trường học thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong cơ sở giáo dục tiểu học. Phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

## 1. Mục tiêu chung

Xây dựng một ngôi trường hạnh phúc đem lại nhiều niềm vui và những điều tốt đẹp cho HS. Đảm bảo môi trường lành mạnh, thân thiện, an toàn, tạo điều kiện để mỗi HS có cơ hội bình đẳng trong học tập và phát triển những năng lực sẵn có của từng cá nhân, giúp HS hình thành và phát triển những nhân tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

## 2. Chỉ tiêu cụ thể

### 2.1. Duy trì số lượng HS

Duy trì 489/489 HS đi học chuyên cần, đạt tỉ lệ 100%. Duy trì đến cuối năm học không có HS bỏ học giữa chừng.

### 2.2. Chất lượng giáo dục

#### a) Về môn học và hoạt động giáo dục

Khối lớp		Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5		Tổng cộng	
TS học sinh		76		107		99		111		96		489	
HS Khuyết tật		0		1		0		1		1		3	
HS được đánh giá		76		107		99		111		96		489	
Môn học	MĐĐ	TS	TL%	TS	TL%	TS	TL%	TS	TL%	TS	TL%	TS	TL%
1. Tiếng Việt	HTT	54	71.1	76	71.0	78	78.8	49	44.1	45	46.9	302	61.8
	HT	22	28.9	31	29.0	21	21.2	62	55.9	51	53.1	187	38.2
	CHT	0	0.0	0	0.0	0	0.0		0.0		0.0	0	0.0
2. Toán	HTT	56	73.7	78	72.9	77	77.8	50	45.0	48	50.0	309	63.2
	HT	20	26.3	29	27.1	22	22.2	61	55.0	48	50.0	180	36.8
	CHT	0	0.0	0	0.0	0	0.0		0.0		0.0	0	0.0
3. Ngoại ngữ 1	HTT	55	72.4	76	71.0	77	77.8	51	45.9	46	47.9	305	62.4
	HT	21	27.6	31	29.0	22	22.2	69	62.2	50	52.1	193	39.5
	CHT	0	0.0	0	0.0	0	0.0		0.0		0.0	0	0.0
4. Lịch sử và Địa lí	HTT							40	36.0	47	49.0	87	42.0
	HT							71	64.0	49	51.0	120	58.0
	CHT								0.0		0.0	0	0.0
5. Khoa học	HTT							49	44.1	48	50.0	97	46.9
	HT							62	55.9	48	50.0	110	53.1
	CHT								0.0		0.0	0	0.0
6. Tin học và Công nghệ													
- Tin	HTT					79	79.8	51	45.9	50	52.1	180	58.8

học	HT					20	20.2	60	54.1	46	47.9	126	41.2
	CHT					0	0.0		0.0		0.0	0	0.0
- Công nghệ	HTT					78	78.8	49	44.1	51	53.1	178	58.2
	HT					21	21.2	62	55.9	45	46.9	128	41.8
	CHT					0	0.0		0.0		0.0	0	0.0
7. Đạo đức	HTT	56	73.7	77	72.0	81	81.8	59	53.2	60	62.5	333	68.1
	HT	20	26.3	30	28.0	18	18.2	52	46.8	36	37.5	156	31.9
	CHT	0	0.0	0	0.0	0	0.0		0.0		0.0	0	0.0
8. TN&XH	HTT	59	77.6	78	72.9	80	80.8					217	77.0
	HT	17	22.4	29	27.1	19	19.2					65	23.0
	CHT	0	0.0	0	0.0	0	0.0					0	0.0
9. GDTC	HTT	59	77.6	79	73.8	79	79.8	52	46.8	45	46.9	314	64.2
	HT	17	22.4	28	26.2	20	20.2	59	53.2	51	53.1	175	35.8
	CHT	0	0.0	0	0.0	0	0.0		0.0		0.0	0	0.0
<b>10. Nghệ thuật</b>													
- Âm nhạc	HTT	56	73.7	76	71.0	78	78.8	52	46.8	46	47.9	308	63.0
	HT	20	26.3	31	29.0	21	21.2	59	53.2	50	52.1	181	37.0
	CHT	0	0.0	0	0.0	0	0.0		0.0		0.0	0	0.0
- Mĩ thuật	HTT	58	76.3	77	72.0	79	79.8	47	42.3	45	46.9	306	62.6
	HT	18	23.7	30	28.0	20	20.2	64	57.7	51	53.1	183	37.4
	CHT	0	0.0	0	0.0	0	0.0		0.0		0.0	0	0.0
11. HĐTN	HTT	55	72.4	79	73.8	80	80.8	50	45.0	59	61.5	323	66.1
	HT	21	27.6	28	26.2	19	19.2	61	55.0	37	38.5	166	33.9
	CHT	0	0.0	0	0.0	0	0.0		0.0		0.0	0	0.0

**b) Những phẩm chất chủ yếu**

Khối lớp		Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5		Tổng cộng	
TS HS		76		107		99		111		96		489	
HS Khuyết tật		0		1		0		1		1		3	
HS được đánh giá		76		107		99		111		96		489	
Phẩm chất	MĐĐ	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Yêu nước	Tốt	76	100	107	100	99	100	111	100	96	100	489	100
	Đạt	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	CCG	0		0		0		0		0		0	
Nhân ái	Tốt	76	100.0	107	100.0	99	100.0	111	100.0	96	100.0	489	100.0
	Đạt	0	0	0	0		0		0		0	0	0.0
	CCG	0		0	0.0	0		0		0		0	0
Chăm chỉ	Tốt	54	71.1	76	71.0	81	81.8	55	49.5	45	46.9	311	63.6
	Đạt	22	28.9	31	29.0	18	18.2	56	50.5	51	53.1	178	36
	CCG	0		0	0	0		0	0	0	0	0	
Trung thực	Tốt	76	100.0	107	100.0	99	100.0	111	100.0	96	100.0	489	100.0
	Đạt	0	0	0	0		0		0		0	0	0.0
	CCG	0		0	0.0	0		0		0		0	0.0
Trách nhiệm	Tốt	56	73.7	78	72.9	74	74.7	55	49.5	45	46.9	308	63.0
	Đạt	20	26.3	29	27.1	25	25.3	56	50.5	51	53.1	181	37.0
	CCG	0		0		0		0		0		0	

**c) Những năng lực cốt lõi:**

Khối lớp	Khối 1				Khối 2				Khối 3				Khối 4				Khối 5				Tổng cộng			
Tổng số HS	76				107				99				111				96				489			
HS Khuyết tật	0				1				0				1				1				3			
HS được đánh giá	76				107				99				111				96				489			
Các năng lực cốt lõi	Mức đạt được																							
	Tốt		Đạt		Tốt		Đạt		Tốt		Đạt		Tốt		Đạt		Tốt		Đạt		Tốt		Đạt	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
<b>Năng lực chung</b>																								
1. Tự chủ và tự học	54	71.1	22	28.9	76	71.0	31	29.0	74	74.7	25	25.3	57	51.4	54	48.6	46	47.9	50	52.1	307	62.8	182	37.2
2. Giao tiếp và hợp tác	56	73.7	20	26.3	78	72.9	29	27.1	75	75.8	24	24.2	57	51.4	54	48.6	46	47.9	50	52.1	312	63.8	177	36.2
3. Giải quyết vấn đề và sáng tạo	55	72.4	21	27.6	77	72.0	30	28.0	74	74.7	25	25.3	57	51.4	54	48.6	46	47.9	50	52.1	309	63.2	180	36.8
<b>- Năng lực đặc thù</b>																								
1. Ngôn ngữ	54	71.1	22	28.9	76	71.0	31	29.0	72	72.7	27	27.3	39	35.1	72	64.9	42	43.8	54	56.3	283	57.9	206	42.1
2. Tính toán	56	73.7	22	28.9	78	72.9	29	27.1	73	73.7	26	26.3	46	41.4	65	58.6	45	46.9	51	53.1	298	60.9	193	39.5
3. Khoa học	59	77.6	17	22.4	78	72.9	29	27.1	78	78.8	21	21.2	49	44.1	62	55.9	48	50.0	48	50.0	312	63.8	177	36.2
4. Thẩm mỹ	58	76.3	18	23.7	77	72.0	30	28.0	75	75.8	24	24.2	47	42.3	64	57.7	46	47.9	50	52.1	303	62.0	186	38.0
5. Thể chất	59	77.6	17	22.4	79	73.8	28	26.2	77	77.8	22	22.2	52	46.8	59	53.2	46	47.9	50	52.1	313	64.0	176	36.0
6. Công nghệ									73	73.7	26	26.3	49	44.1	62	55.9	51	53.1	45	46.9	173	56.5	133	43.5
7. Tin học									74	74.7	25	25.3	51	45.9	60	54.1	50	52.1	46	47.9	175	57.2	131	42.8

#### d) Kết quả giáo dục cuối năm học

(Có 3 HS khuyết tật học hòa nhập đánh giá sự tiến bộ của trẻ)

Khối lớp	TSHS Được đánh giá	HTXS		HTT		HT		CHT		Ghi chú
		TS	TL%	TS	TL%	TS	TL%	TS	TL%	
1	76	25	32.9	29	38.2	22	28.9	0	0.0	
2	107	34	31.8	42	39.3	31	29.0	0	0.0	
3	99	32	32.3	45	45.5	22	22.2	0	0.0	
4	111	32	28.8	17	15.3	62	55.9	0	0.0	
5	96	22	22.9	23	24.0	51	53.1	0	0.0	
<b>Tổng</b>	<b>489</b>	<b>145</b>	<b>29.7</b>	<b>156</b>	<b>31.9</b>	<b>188</b>	<b>38.4</b>	<b>0</b>	<b>0.0</b>	

#### e) Khen thưởng cuối năm học:

Khối	TSHS Được đánh giá	TSHS được khen thưởng		Học sinh xuất sắc		Học sinh Tiêu biểu HTT	
		SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
1	76	54	71.1	25	32.9	29	38.2
2	107	74	69.2	34	31.8	40	37.4
3	99	72	72.7	32	32.3	40	40.4
4	111	47	42.3	32	28.8	15	13.5
5	96	45	46.9	22	22.9	23	24.0
<b>Tổng</b>	<b>489</b>	<b>292</b>	<b>59.7</b>	<b>145</b>	<b>29.7</b>	<b>147</b>	<b>30.1</b>

Hoàn thành chương trình lớp học:  $489/489 = 100\%$



Hoàn thành chương trình tiểu học:  $96/96 = 100\%$

**g) Chất lượng các cuộc thi**

**\* Thi giao lưu toán, tiếng việt khối 4, 5**

Khối	Giao lưu Toán									Giao lưu TV								
	TS HS tham gia	Cấp trường				Cấp Huyện				TS HS tham gia	Cấp trường				Cấp Huyện			
		SL giải Nhất	SL giải Nhì	SL giải Ba	SL giải KK	SL giải Nhất	SL giải Nhì	SL giải Ba	SL giải KK		SL giải Nhất	SL giải Nhì	SL giải Ba	SL giải KK	SL giải Nhất	SL giải Nhì	SL giải Ba	SL giải KK
4	17	3	3	5	6	2	2	3	5	24	2	3	5	5	1	1	3	4
5	25	3	3	4	4	1	3	3	4	23	3	3	3	4	1	2	3	4

**\* Thi giao lưu toán, tiếng việt khối 1, 2, 3**

Khối	Giao lưu Toán cấp trường					Giao lưu Toán cấp trường				
	TS HS tham gia	SL giải Nhất	SL giải Nhì	SL giải Ba	SL giải KK	TS HS tham gia	SL giải Nhất	SL giải Nhì	SL giải Ba	SL giải KK
1	20	2	2	4	12	20	2	2	4	12
2	27	4	8	7	8	27	4	8	7	8
3	28	1	3	7	9	27	0	2	5	9

**\* Thi tiếng Anh trên Internet các cấp**

Khối	IOE																
	TS HS tham gia	Cấp trường				Cấp Huyện				Cấp Tỉnh				Cấp QG			
		Số HS đạt giải Nhất	Số HS đạt giải Nhì	Số HS đạt giải Ba	Số HS đạt giải KK	Số HS đạt giải Nhất	Số HS đạt giải Nhì	Số HS đạt giải Ba	Số HS đạt giải KK	Số HS đạt giải Nhất	Số HS đạt giải Nhì	Số HS đạt giải Ba	Số HS đạt giải KK	Số HS đạt giải Nhất	Số HS đạt giải Nhì	Số HS đạt giải Ba	Số HS đạt giải KK
3	8	1	1	2	4	1	1	2	2	1	1	1	2				1
4	15	2	2	4	7	2	2	3	7	2	1	2	6			1	1
5	14	2	2	4	6	1	3	2	7	1	2	2	5				1

**\* Thi TNTV các cấp khối 1, 2, 3**

Khối	TNTV												
	TS HS tham gia	Cấp trường				Cấp Huyện				Cấp Tỉnh			
		SL giải Nhất	SL giải Nhì	SL giải ba	SL giải KK	SL giải Nhất	SL giải Nhì	SL giải ba	SL giải KK	SL giải Nhất	SL giải Nhì	SL giải ba	SL giải KK
<b>1</b>	25	4	5	5	11	4	5	5	11	2	4	4	15
<b>2</b>	39	8	10	10	11	8	10	10	11	3	6	10	18
<b>3</b>	32	1	6	9	12	1	2	7	6	0	2	3	5

***h) Các hoạt động khác:***

- 100% các lớp có học sinh tham gia các cuộc thi, hội thi giao lưu (theo quy định) do trường và ngành phát động trong năm học.

- 100% HS thực hiện đầy đủ, tốt nền nếp thể dục, vệ sinh, ca múa hát đầu giờ, hoạt động tập thể sân trường, trang phục học sinh học đường sạch sẽ, gọn gàng (100% HS mặc đồng phục thứ 2,4,6 hàng tuần).

- 100% các lớp trang trí lớp theo quy định, theo chủ điểm từng tháng linh hoạt, phù hợp và thân thiện.

- 100% các lớp, học sinh có năng lực, năng khiếu tham gia tích cực các cuộc giao lưu, các câu lạc bộ do đội, trường và ngành phát động.

- 100% hưởng ứng tích cực các hoạt động quyên góp, ủng hộ theo khả năng.

- Giáo dục học sinh tích cực tham gia hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa do nhà trường tổ chức: Tổ chức thăm hỏi các gia đình chính sách, thăm quan các di tích lịch sử: 2lần/năm học.

#### IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG NĂM HỌC

(Tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục được quy định trong chương trình cấp tiểu học)

##### 1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5			
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	
<b>I. Môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc</b>																	
1	Tiếng Việt	<b>420</b>	216	204	<b>350</b>	180	170	<b>245</b>	126	119	<b>245</b>	126	119	<b>245</b>	126	119	
2	Toán	<b>105</b>	54	51	<b>175</b>	90	85	<b>175</b>	90	85	<b>175</b>	90	85	<b>175</b>	90	85	
3	Tiếng Anh							<b>140</b>	72	68	<b>140</b>	72	68	<b>140</b>	72	68	
4	Đạo đức	<b>35</b>	18	17	<b>35</b>	18	17	<b>35</b>	18	17	<b>35</b>	18	17	<b>35</b>	18	17	
5	Tự nhiên – Xã hội	<b>70</b>	36	34	<b>70</b>	36	34	<b>70</b>	36	34							
6	Lịch sử và Địa lý										<b>70</b>	36	34	<b>70</b>	36	34	
7	Khoa học										<b>70</b>	36	34	<b>70</b>	36	34	
8	Tin học							<b>35</b>	18	17	<b>35</b>	18	17	<b>35</b>	18	17	
9	Công nghệ							<b>35</b>	18	17	<b>35</b>	18	17	<b>35</b>	18	17	
10	Giáo dục thể chất	<b>70</b>	36	34	<b>70</b>	36	34	<b>70</b>	36	34	<b>70</b>	36	34	<b>70</b>	36	34	
11	Nghệ thuật (Âm nhạc)	<b>35</b>	18	17	<b>35</b>	18	17	<b>35</b>	18	17	<b>35</b>	18	17	<b>35</b>	18	17	
12	Nghệ thuật (Mĩ thuật)	<b>35</b>	18	17	<b>35</b>	18	17	<b>35</b>	18	17	<b>35</b>	18	17	<b>35</b>	18	17	
13	Hoạt động trải nghiệm	- SHDC	<b>35</b>	18	17	<b>35</b>	18	17	<b>35</b>	18	17	<b>35</b>	18	17	<b>35</b>	18	17
		- HĐGDTCĐ	<b>35</b>	18	17	<b>35</b>	18	17	<b>35</b>	18	17	<b>35</b>	18	17	<b>35</b>	18	17
		- SHL	<b>35</b>	18	17	<b>35</b>	18	17	<b>35</b>	18	17	<b>35</b>	18	17	<b>35</b>	18	17

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2
14	Tăng cường Tiếng Việt	80	80	0	35	18	17	35	18	17	0	0	0	0	0	0
15	Đọc sách tại thư viện	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
16	Giáo dục địa phương	22	12	10	22	12	10	22	12	10	22	12	10	22	12	10
<b>II. Môn học tự chọn</b>																
1	Tiếng dân tộc thiểu số															
2	Tiếng Anh (lớp 1, 2)	70	36	34	70	36	34									
<b>Tổng tiết theo cv 2100/SGDDĐT</b>		<b>1082</b>	596	486	<b>1037</b>	534	503	<b>1070</b>	552	520	<b>1107</b>	570	537	<b>1107</b>	570	537
<b>III. Hoạt động củng cố, tăng cường (Số tiết tăng cường buổi học thứ 2 của mỗi môn học và HĐGD với hình thức linh hoạt)</b>																
1	HĐTN môn Toán/Tiếng Việt/...	68	28	40	61	34	27	26	17	9						
2	HĐTN khác	4	1	3	4	1	3	4	1	3	4	1	3	4	1	3

## 2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

### 2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
Tháng 9 năm 2024	Truyền thống nhà	Khai giảng năm học mới; giới thiệu về truyền thống	Tập trung toàn trường; Theo	Sáng thứ Năm, ngày	BGH; TPTĐ; GV Âm nhạc;	Ban ĐDCMHS; GV các môn chuyên.

	trường	nhà trường.	lớp	05/09/2024	GVCN	
	Hoạt động trải nghiệm	Tổ chức đón Trung thu cho học sinh.	Tập trung toàn trường	HĐ cuối giờ chiều thứ Ba ngày 17/9 (15/8 Âm lịch) (60 phút)	BGH; TPTĐ; GV Âm nhạc; GV toàn trường	Ban ĐDCMHS; Đoàn TNCS HCM xã; Nhân viên nhà trường
Tháng 10 năm 2024	Truyền thông nhà trường	Sinh hoạt truyền thống về ngày Bác Hồ gửi lá thư cuối cùng cho ngành GD (15/10/1968)	Tập trung toàn trường	Sáng thứ Ba ngày 15/10/2024 (20 phút)	Tổng phụ trách đội; GV Âm nhạc	BGH, GVCN, GV chuyên
	Hoạt động trải nghiệm	Làm thiệp chúc mừng cô, mẹ, bà nhân ngày Quốc tế phụ nữ 20/10	Theo khối lớp	Tiết SHL ngày 18/10/2024 (30 phút)	TPTĐ, GV Mỹ thuật, GV CN	BGH, GV chuyên, NV
Tháng 11 năm 2024	Kính yêu thầy giáo, cô giáo	Chúc mừng ngày 20/11; Hội diễn văn nghệ	Tập trung toàn trường	Sáng thứ Tư ngày 20/11/2024	BGH, TPTĐ, GV âm nhạc, GV toàn trường	- Ban ĐDCMHS - Đại diện lãnh đạo các ban ngành, đoàn thể xã.
Tháng 12 năm 2024	Uống nước nhớ nguồn	Tìm hiểu về ngày truyền thống QĐND VN 22/12 – Hoạt cảnh	Tập trung toàn trường	Thứ Sáu ngày 20/12/2024	BGH, TPTĐ, GV, NV toàn trường	- Đoàn TNCS HCM xã;
Tháng 1 năm 2025	HĐTN STEM - Làm quen với NCKH, kĩ thuật	Học sinh làm quen với hoạt động nghiên cứu khoa học (khám phá khoa học, khám phá công nghệ)	Theo khối	Sáng thứ Hai ngày 13/1/2025	Tổng PTĐ và GV toàn trường	BGH, Đại diện Cha mẹ HS

	Hoạt động trải nghiệm	Sơ kết học kỳ I - Giáo dục kỹ năng sống: Phòng cháy chữa cháy	Tập trung toàn trường;	Sáng thứ Năm ngày 15/1/2025 (60 phút)	Công an xã Thanh Xương	BGH; TPTĐ; GV, NV toàn trường
	Hoạt động trải nghiệm	Tổ chức các hoạt động thực hành Tiếng Anh	Theo khối	Chiều thứ Năm ngày 15/1/2025 (90 phút)	Giáo viên Tiếng Anh và GV toàn trường	BGH, Đại diện Cha mẹ HS
	Hoạt động trải nghiệm	- Chào xuân 2025 (gói bánh chưng, văn nghệ, thể thao,...) - Trao quà tết cho HS có HCKK	Tập trung toàn trường	Thứ Sáu ngày 17/1/2025 (18/12 Âm lịch)	BGH, TPTĐ, GV âm nhạc, GV toàn trường	- Ban ĐDCMHS - Các lực lượng hỗ trợ, tài trợ... - Đoàn TNCS HCM xã;
Tháng 2 năm 2025	HD tập thể	94 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930-3/2/2024)	Tập trung toàn trường	Sáng thứ Hai ngày 3/2/2025 tiết SHDC (20 phút)	TPT Đội và GVCN	BGH, Giáo viên dạy chuyên
Tháng 3 năm 2025	Hoạt động trải nghiệm STEM	Hoa yêu thương nở rộ (Làm thiệp chúc mừng cô, mẹ, bà nhân ngày Quốc tế phụ nữ 8/3)	Theo lớp	Sáng thứ Sáu ngày 7/3/2025 tiết SHL (35 phút)	GVCN, TPTĐ GV toàn trường.	BGH
Tháng 4 năm 2025	Hoạt động trải nghiệm	Giao lưu văn nghệ - Tìm hiểu truyền thống với chủ đề “Hướng tới ngày kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025)”	Tập trung toàn trường	Sáng thứ Hai ngày 28/4/2025 (30 phút)	Tổng phụ trách đội; GV Âm nhạc	- BGH, GV toàn trường, NV.
Tháng 5	Hoạt	Sinh hoạt truyền thống: Hoa	Theo khối lớp	Tiết SHL thứ	TPT Đội và	BGH, Giáo viên dạy

năm 2025	động trải nghiệm	thơm dâng Bác.		Hai ngày 19/5/2023 (30 phút)	GVCN	chuyên
	Ngày Hội STEM	Trung bày, giới thiệu, trải nghiệm, khám phá các sản phẩm sáng tạo khoa học công nghệ của khối, lớp	Tập trung toàn trường	Sáng thứ Hai ngày 26/5/2025	BGH; TPTĐ GV CN, GV dạy chuyên.	- Ban ĐDCMHS - Các lực lượng hỗ trợ, tài trợ... - Đoàn TNCS HCM xã;

**2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian ăn nghỉ tại trường (đối với học sinh tự nguyện ăn nghỉ trưa tại trường)**

STT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	Sinh hoạt câu lạc bộ sở thích, năng khiếu tự nguyện.	Tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ theo nhu cầu người học.	Học sinh từ khối 1 đến khối 5	1 lần/ tháng (Từ 16 giờ 20 phút đến 17 giờ).	Tại trường	
2	Vui chơi tự do; hoạt động tập thể sân trường	- Chơi trò chơi - Ca múa hát, HĐTT sân trường;	Học sinh từ khối 1 đến khối 5	Cuối buổi học thứ hai trong ngày (Từ 16 giờ 20 phút đến 17 giờ).	Tại khuôn viên nhà trường	
3	Hoạt động trải nghiệm, Rèn Kỹ năng sống, Hoạt động giáo dục khác	Giáo dục kỹ năng sống; hoạt động giải trí ...	Học sinh ăn trưa tại trường	Trước hoặc sau bữa ăn trưa	Tại trường	

### 3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2024-2025 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

#### 3.1. Khung thời gian hoạt động trong ngày

Thời gian		Hoạt động
<b>Buổi sáng</b>		
7 giờ 0 phút - 7 giờ 15 phút	15 phút	Sinh hoạt tập thể đầu giờ
7 giờ 15 phút - 7 giờ 50 phút	35 phút	Tiết 1
7 giờ 55 phút - 8 giờ 30 phút	35 phút	Tiết 2
<b>8 giờ 40 phút - 9 giờ 0 phút</b>	<b>20 phút</b>	<b>Ra chơi</b>
9 giờ 0 phút - 9 giờ 35 phút	35 phút	Tiết 3
9 giờ 40 phút - 10 giờ 15 phút	35 phút	Tiết 4
10 giờ 20 phút - 11 giờ 00 phút	30 phút	Tiết 5 (nếu có)
10 giờ 20 phút - 11 giờ 35 phút	75 phút	<b>Ăn trưa + HĐTN/ Hoạt động giáo dục (đối với HS ăn nghỉ trưa tại trường)</b>
<b>Buổi chiều</b>		
14 giờ - 14 giờ 35 phút	35 phút	Tiết 5
14 giờ 40 phút - 15 giờ 15 phút	35 phút	Tiết 6
<b>15 giờ 20 phút - 15 giờ 40 phút</b>	<b>20 phút</b>	<b>Ra chơi</b>
15 giờ 40 phút - 16 giờ 15 phút	35 phút	Tiết 7
<b>Hoạt động cuối ngày</b>		
<b>16 giờ 10 phút đến 16 giờ 30 phút</b>	<b>20 phút</b>	<b>- Tổ chức các HĐGD: Trò chơi; CLB; ...</b>

\* Ghi chú: Thời gian cho mỗi tiết học là 35 phút, có 05 phút dành cho thời gian chuyển giữa các tiết học.

#### 3.2. Quy định thời gian học

\* Thực hiện Quyết định số 2316/QĐ-UBND ngày 14/8/2024 của UBND huyện về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn huyện Điện Biên. Cụ thể đối với giáo dục tiểu học:

Ngày tựu trường:

- Lớp 1: từ thứ Năm ngày 22/8/2024
- Lớp 2,3,4,5: từ thứ Năm ngày 29/8/2024

Ngày khai giảng: ngày 05/9/2024

Học kỳ I (có 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động



khác): Bắt đầu từ ngày 06/9/2024, kết thúc học kỳ I ngày 15/01/2025.

Học kỳ II (có 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác): Bắt đầu từ ngày 16/01/2025, hoàn thành kế hoạch giáo dục học kỳ II ngày 24/5/2025.

Kết thúc năm học: ngày 31/5/2025.

Căn cứ vào các quy định khác có liên quan đến thời gian của các cấp có thẩm quyền (quy định về lịch sinh hoạt chuyên môn trong tuần, tháng; sinh hoạt cụm chuyên môn...).

Căn cứ vào điều kiện thực tế thời gian trong năm học (các ngày nghỉ lễ theo quy định trùng vào các ngày học, phải có kế hoạch học bù, các ngày nghỉ khác vì lý do bất khả kháng nếu có...)

\* Tại trường Tiểu học số 2 xã Thanh Xương thời gian thực hiện chương trình năm học 2024 - 2025 đối với từng khối lớp cụ thể như sau:

- Đối với khối lớp 1:

+ Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học (Phụ lục 1.4 – Khối lớp 1 *đính kèm*)

+ Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục của từng khối lớp (Phụ lục 2 – Khối lớp 1 *đính kèm*)

- Đối với khối lớp 2:

+ Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học (Phụ lục 1.4 – Khối lớp 2 *đính kèm*)

+ Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục của từng khối lớp (Phụ lục 2 – Khối lớp 2 *đính kèm*)

- Đối với khối lớp 3:

+ Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học (Phụ lục 1.4 – Khối lớp 3 *đính kèm*)

+ Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục của từng khối lớp (Phụ lục 2 – Khối lớp 3 *đính kèm*)

- Đối với khối lớp 4:

+ Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học (Phụ lục 1.4 – Khối lớp 4 *đính kèm*)

+ Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục của từng khối lớp (Phụ lục 2 – Khối lớp 4 *đính kèm*)

- Đối với khối lớp 5:

+ Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học (Phụ lục 1.4 – Khối lớp 5 *đính kèm*)

+ Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục của từng khối lớp (Phụ lục 2 – Khối lớp 5 *đính kèm*)

## **V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **I. Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông**

#### **1. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục**

Tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục, kế hoạch bài dạy theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GD&ĐT; lựa chọn nội dung giáo dục cốt lõi, cần thiết phù hợp với khung thời gian năm học 2024-2025 của UBND huyện; bảo đảm thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học linh hoạt, chủ động, hiệu quả phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện của nhà trường đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học của Bộ GD&ĐT.

Tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, tự chọn bố trí thời gian thực hiện chương trình khoa học, không gây áp lực đối với học sinh; linh hoạt trong quá trình thực hiện dạy học các môn học, hoạt động giáo dục, đảm bảo cuối năm học, học sinh đạt được yêu cầu cần đạt của chương trình. Trong điều kiện cho phép, các tổ chuyên môn/giáo viên tạo môi trường cho học sinh trải nghiệm, vận dụng các kiến thức trên lớp, phát huy năng lực được học trong chương trình vào hoạt động giáo dục và thực tiễn.

Chỉ đạo tổ chuyên môn, đội ngũ giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo mỗi giáo viên nắm vững mạch nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình môn học (hoạt động giáo dục); tổ chức hướng dẫn học sinh tiếp thu nội dung bài học, chủ đề học tập trong sách giáo khoa phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất nhà trường và năng lực học sinh các lớp; bảo đảm cuối năm học học sinh đạt được yêu cầu cần đạt theo quy định của chương trình

Thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT.

Sách giáo khoa lớp 1 thực hiện như năm học 2020-2021 và điều chỉnh theo Quyết định số 877/QĐ-UBND ngày 10/5/2024 của UBND tỉnh; Lớp 2 sử dụng sách giáo khoa được phê duyệt tại Quyết định số 534/QĐ-UBND ngày 13/4/2021 và điều chỉnh theo Quyết định số 877/QĐ-UBND ngày 10/5/2024 của UBND tỉnh; Lớp 3 sử dụng sách giáo khoa được phê duyệt tại Quyết định số 725/QĐ-UBND ngày 28/4/2022 của UBND tỉnh; Lớp 4 sử dụng sách giáo khoa được phê duyệt tại Quyết định số 699/QĐ-UBND ngày 24/4/2023 của UBND tỉnh; Lớp 5 sử dụng sách giáo khoa được phê duyệt tại Quyết định số 877/QĐ-UBND ngày 10/5/2024 của UBND tỉnh.

Tiếp tục tăng cường tổ chức cho giáo viên, học sinh, tham gia các hoạt động thực hành tiếng Anh qua các hoạt động giao tiếp, đọc truyện, trải nghiệm, các sân chơi, giao lưu tiếng Anh.

Bố trí hợp lý giáo viên dạy Tin học để từng bước thực hiện các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn tại công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GD&ĐT ngay từ lớp 1, lớp 2 nhằm hình thành các kỹ năng cần thiết cho công dân số, làm cơ sở để học sinh tiếp cận, học tập thuận lợi môn Tin học ở các lớp 3,4,5.

## **2. Triển khai thực hiện tích hợp, lồng ghép một số nội dung giáo dục**

### **2.1. Giáo dục địa phương**

Xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn tại Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT với hình thức linh hoạt, phù hợp với hoàn cảnh cụ thể của nhà trường, địa phương đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục.

Sử dụng tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Điện Biên đã được phê duyệt.

Nội dung giáo dục địa phương lớp 1,2,3,4,5 tỉnh Điện Biên được dạy học tích hợp trong các môn học và môn hoạt động trải nghiệm theo hướng dẫn quy định tại công văn số 67/PGDĐT-GDTH ngày 20/01/2021 của Phòng GD&ĐT về hướng dẫn thực hiện nội dung giáo dục địa phương cấp tiểu học từ năm học 2020-2021 và công văn số 2100/SGDĐT-GDMT ngày 05/8/2024 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025 (22 tiết/năm);

Chủ đề thiên nhiên và con người địa phương trong Tài liệu giáo dục địa phương lớp 4 tỉnh Điện Biên được thực hiện với thời lượng 4 tiết trước khi tổ chức dạy học các nội dung khác của mạch nội dung "Địa phương và các vùng miền của Việt Nam" trong Chương trình GDPT 2018 đối với môn Lịch sử và Địa lý lớp 4.

Tổ chuyên môn chỉ đạo giáo viên chủ động khai thác thông tin qua các phương tiện thông tin đại chúng để quảng bá hình ảnh của địa phương, sử dụng những chuyên đề phù hợp trong quá trình giảng dạy và tổ chức các hoạt động giáo dục của lớp.

### **2.2. Giáo dục STEM**

Tiếp tục triển khai giáo dục STEM ở cấp tiểu học theo hướng dẫn của Bộ, Sở, Phòng GD&ĐT (công văn số 360/PGDĐT-GDTH ngày 27/3/2023 của Phòng GD&ĐT về hướng dẫn thực hiện giáo dục STEM cấp Tiểu học)

Tổ chuyên môn chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện giáo dục STEM trong kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 06/7/2021 của Bộ GD&ĐT hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường. Hướng dẫn giáo viên sử dụng nguồn học liệu tại địa chỉ website <http://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác

theo quy định tại Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014 của Bộ GD&ĐT. Thời lượng tổ chức thực hiện bài học STEM (Bài học STEM/ Hoạt động trải nghiệm STEM/Làm quen với nghiên cứu khoa học kỹ thuật) được xây dựng dựa trên thời lượng các môn học/hoạt động giáo dục có liên quan đến bài học STEM một cách khoa học, linh hoạt, phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh, không gây quá tải đối với học sinh và giáo viên và được thể hiện trong kế hoạch giáo dục dạy học theo quy định.

### **2.3. Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống**

Sử dụng tài liệu được phê duyệt tại quyết định số 4246/QĐ-BGDĐT ngày 11/12/2023 của Bộ GD&ĐT về việc Phê duyệt tài liệu hướng dẫn giáo viên tích hợp giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh tiểu học trong các môn học (Đạo đức, Tiếng Việt, Hoạt động trải nghiệm).

Thực hiện lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống trong quá trình dạy học các môn học, hoạt động giáo dục trong chương trình giáo dục phổ thông phù hợp với mục tiêu, nội dung và yêu cầu cần đạt của bài học/mạch kiến thức/chủ đề của các môn học, hoạt động giáo dục

Việc lồng ghép, tích hợp giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống trong các môn học, hoạt động giáo dục phải thực hiện linh hoạt, mềm dẻo, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và nhà trường, không khiên cưỡng hay gây quá tải cho học sinh, giáo viên.

### **2.4. Giáo dục nội dung quốc phòng – an ninh**

Thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học (Thông tư có hiệu lực từ ngày 1/7/2024 – thay thế Thông tư 01/2017/TT-BGDĐT).

Thực hiện lồng ghép trong các môn học và hoạt động giáo dục đối với từng lớp, phù hợp với khả năng nhận thức của học sinh, tập trung vào các môn học: Tiếng Việt; Tự nhiên và Xã hội; Đạo đức; Lịch sử và Địa lí; Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật); Hoạt động trải nghiệm. Thời lượng lồng ghép bảo đảm đủ nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh cần truyền đạt, không làm tăng thời lượng học của các môn học và hoạt động giáo dục.

Chủ đề lồng ghép chung từ lớp 1 đến lớp 5: giáo dục tình yêu quê hương, yêu hòa bình, yêu Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; niềm tự hào, tự tôn dân tộc, lòng biết ơn các anh hùng, liệt sĩ trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội; giới thiệu chủ quyền biển, đảo của Việt Nam; giáo dục tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ nhau, có ý thức tổ chức kỷ luật trong học tập.

### **2.5. Giáo dục An toàn giao thông**

Thực hiện theo hướng dẫn tại công văn số 1362/BGDĐT-GDTH ngày 7/4/2021 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn tổ chức giáo dục An toàn giao thông cấp Tiểu học.

Sử dụng Bộ tài liệu “Giáo dục an toàn giao thông dành cho học sinh tiểu học” được Bộ GD&ĐT phê duyệt tại Quyết định số 4667/QĐ-BGDĐT ngày 24/12/2020 để giáo dục tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục an toàn giao thông vào quá trình dạy học các môn học, hoạt động giáo dục. Lựa chọn nội dung giáo dục An toàn giao thông theo các chủ đề bài học trong Bộ tài liệu vào tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp/ Hoạt động trải nghiệm.

## **2.6. Giáo dục phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu**

Sử dụng tài liệu “Giáo dục phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu trong trường phổ thông” (đã được tập huấn năm 2018)

Tích hợp nội dung giáo dục phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu trong một số môn học có những kiến thức chứa đựng hoặc có liên quan đến nội dung giáo dục phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu và với các mức độ khác nhau như môn Tự nhiên – Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lý, Đạo đức, Hoạt động trải nghiệm....

Dạy học lồng ghép, tích hợp để trang bị cho học sinh một số kiến thức cơ bản về thiên tai và một số kịch bản để ứng phó như nội dung Phòng, chống lũ lụt; Ứng phó với hiện tượng sạt lở đất/đá; Ứng phó với hạn hán; Ứng phó khi có lốc; Những biện pháp đảm bảo an toàn khi có giông và sét; Những biện pháp đảm bảo an toàn khi có mưa đá; Những biện pháp an toàn ứng phó khi động đất,... Giúp học sinh không chỉ có kiến thức mà còn rèn luyện cho các em thái độ, kỹ năng, hành vi trong ứng phó biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai, có lối sống thân thiện với môi trường.

## **2.7. Giáo dục quyền con người**

Thực hiện lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục quyền con người trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục như môn Đạo đức, Tiếng Việt, Tự nhiên – Xã hội, Khoa học, Hoạt động trải nghiệm (đã được tập huấn tháng 12/2023)

## **2.8. Giáo dục an toàn**

Thực hiện theo điều 9 của Thông tư số 18/2023/TT-BGDĐT, ngày 26/10/2023 về việc hướng dẫn xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên.

Thực hiện giáo dục lồng ghép, tích hợp các kiến thức, kỹ năng đảm bảo an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích cho người học trong các môn học và trong các hoạt động giáo dục (như môn TN-XH, Khoa học, Hoạt động trải nghiệm, Giáo dục thể chất, các hoạt động tập thể, câu lạc bộ...).

Một số nội dung giáo dục như phòng chống bạo lực học đường, tệ nạn xã hội trong nhà trường, cộng đồng và trên môi trường mạng; phòng chống đuối nước; phòng cháy chữa cháy; phòng chống tai nạn thương tích; phòng chống các dịch bệnh, ....

## **2.9. Giáo dục kỹ năng công dân số**

Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học đảm bảo thời gian dạy học trực tiếp và thực hiện lồng ghép, tích hợp, thực hành, trải nghiệm nội dung giáo dục vào các môn học, đảm bảo yêu cầu quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường (Văn bản số: 3899/BGDĐT-GDTH ngày 30/7/2024 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số ở cấp tiểu học; Số:2343/SGDĐT-GDMT ngày 28/8/2024 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số và thực hiện lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục vào các môn học ở cấp tiểu học; Số:1210/SGDĐT-GDMT ngày 28/8/2024 của Phòng GD&ĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số và thực hiện lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục vào các môn học ở cấp tiểu học.

Tham gia tập huấn, bồi dưỡng về Giáo dục kỹ năng công dân số cho CBQL, giáo viên; tổ chức sinh hoạt chuyên đề về thực hiện Giáo dục kỹ năng công dân số để nâng cao chất lượng đội ngũ thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

### **3. Nâng cao hiệu quả phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp, hình thức đánh giá.**

#### **a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học**

Giáo viên quyết định phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục, trong đó có phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; vận dụng những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới hoạt động giáo dục trên lớp học; tăng cường tổ chức thực hành, trải nghiệm, dạy tích hợp các nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống.

Thực hiện đánh giá học sinh tiểu học theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT; thực hiện đánh giá học sinh phù hợp với kế hoạch dạy học, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ. Các tổ chuyên môn xây dựng ma trận đề, ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kỳ đối với các môn học có bài kiểm tra định kỳ. Việc thực hiện các phương pháp, hình thức đánh giá các môn học, hoạt động giáo dục phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

### b) Dạy Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số

Triển khai Kế hoạch số 551/KH-UBND ngày 13/4/2021 của UBND huyện về việc thực hiện Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số huyện Điện Biên giai đoạn 2021-2025;

Lớp 1 triển khai dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi thực hiện Chương trình lớp 1 theo quy định tại Thông tư 23/2023/TT-BGDĐT ngày 08/12/2023 với thời lượng 80 tiết (dạy thời điểm đầu năm học và 6 tuần đầu tiên – có kế hoạch cụ thể). Lớp 2,3 tổ chức tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số qua các môn học và hoạt động giáo dục tối thiểu 01 tiết/tuần, tài liệu theo Quyết định số 189/QĐ-BGDĐT ngày 20/01/2020 dành cho giáo viên lớp 2 và học sinh lớp 2; Quyết định số 733/QĐ-BGDĐT ngày 19/02/2021 dành cho giáo viên lớp 3 và học sinh lớp 3.

Tiếp tục triển khai thực hiện giải pháp dạy Tập làm văn theo hướng mở, dạy học phát triển năng lực môn Tiếng Việt. Tăng cường nội dung đọc hiểu văn bản, mở rộng vốn từ, xây dựng cây từ vựng tiếng Việt, dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc gắn với giao tiếp. Xây dựng thói quen đọc sách cho học sinh thông qua việc tổ chức tiết đọc sách tại thư viện, nâng cao hiệu quả hoạt động của thư viện xanh, thư viện lưu động, thư viện góc lớp, duy trì hiệu quả hoạt động giao lưu tiếng Việt.

Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng nghe, nói, đọc viết cho học sinh dân tộc; tăng cường tổ chức các hoạt động giao lưu tiếng Việt, ngày hội đọc sách, thi kể chuyện, duy trì thư viện góc lớp, thư viện xanh, thư viện lưu động và tiết học tại thư viện nhà trường theo quy định công văn số 111/PGDĐT-GDTH ngày 28/01/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Tổ chức tập huấn cài đặt ứng dụng phần mềm “Vui đọc cùng em” của Dự án SCI; hướng dẫn học sinh các tính năng trên phần mềm “Vui đọc cùng em” nhằm tăng cường năng lực đọc cho học sinh đồng thời tổ chức các hoạt động để học sinh trau dồi năng lực tiếng Việt.

### c) Đối với trẻ khuyết tật

Thực hiện nghiêm túc Luật Người khuyết tật. Huy động 100% số trẻ từ 6 đến 10 tuổi khuyết tật có khả năng học tập, học hòa nhập. Phân công giáo viên thực hiện chương trình giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật tại đơn vị. Bố trí hợp lý số lượng học sinh trong lớp có học sinh khuyết tật, bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập. Tăng cường tuyên truyền trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về vấn đề giáo dục hòa nhập, trong đó học sinh học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân; tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống.

Chỉ đạo việc xây dựng và phê duyệt kế hoạch dạy học hòa nhập học sinh khuyết tật của các khối lớp,. Đánh giá học sinh khuyết tật theo nguyên tắc đồng viên, khuyến khích sự nỗ lực và sự tiến bộ của học sinh là chính. Việc đánh giá

sự tiến bộ của trẻ được ghi trong sổ theo dõi trẻ khuyết tật.

d) Bồi dưỡng học sinh năng khiếu

Tiếp tục tổ chức hợp lý các hoạt động giáo dục, giao lưu, các sân chơi trí tuệ bổ ích và thân thiện nhằm phát triển năng lực, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí và nội dung học tập của học sinh Tiểu học như Giao lưu tiếng Việt, kể chuyện theo sách, triển lãm sách, triển lãm tranh, tìm hiểu An toàn giao thông, câu lạc bộ tiếng Anh, Tin học, các cuộc giao lưu trên mạng Internet (Tiếng Anh IOE, giải Toán), giao lưu Olympic các môn Toán, tiếng Việt....

Tăng cường tập luyện các hoạt động thể dục thể thao: điền kinh, bóng đá, đá cầu, bóng bàn, thể dục Aerobic, cờ vua, bơi... nhằm nâng cao chất lượng giáo dục thể chất cho học sinh. Tuyển chọn đội tuyển tập luyện tham gia giải thể thao học sinh phổ thông huyện Điện Biên lần thứ II-2025 đạt kết quả cao.

#### **4. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học**

a) *Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học*

Nhà trường tiếp tục tham mưu với các cấp có thẩm quyền và huy động các nguồn lực, các tổ chức xã hội, các mạnh thường quân và sự đóng góp công sức của nhân dân để xây dựng, tu sửa cơ sở vật chất, đảm bảo đủ 01 phòng học/lớp; đảm bảo các điều kiện để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Rà soát, sắp xếp bàn ghế học sinh đảm bảo tiêu chuẩn bàn ghế học sinh quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16/6/2011 của Bộ GD&ĐT, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế. Bố trí nhân lực nhà trường để sửa chữa những bàn ghế bị lỏng, mất ốc vít, gãy,...

Tiếp tục tham mưu với Phòng GD&ĐT đầu tư thiết bị dạy học mới (theo Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GD&ĐT về Ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học), đảm bảo 01 bộ thiết bị dạy học tối thiểu/01 lớp. Tiếp tục sử dụng những thiết bị hiện có ở nhà trường như "Bộ đồ dùng dạy học Tiếng Việt 1, bộ đồ dùng dạy học Toán 1, bộ chữ dạy tập viết, tranh ảnh, bản đồ, dụng cụ đo lường, bộ lắp ghép kĩ thuật".

Chỉ đạo tổ chuyên môn, giáo viên chủ động tăng cường khai thác các thiết bị dạy học hiện đại, thiết bị dạy học có yếu tố công nghệ thông tin, phần mềm dạy học. Phát động phong trào tự làm đồ dùng dạy học, trang trí lớp học một cách linh hoạt, sáng tạo đáp ứng đổi mới phương pháp dạy học, phù hợp với tâm lý học sinh. Tăng cường phát triển kho video bài dạy minh họa của đội ngũ giáo viên giỏi để giúp các giáo viên tham khảo, sử dụng để hỗ trợ trong công tác dạy và học các nội dung theo Chương trình GDPT 2018.

b) *Nâng cao hoạt động của thư viện trường học*

Tổ chức xây dựng kế hoạch hoạt động thư viện nhà trường, triển khai hiệu quả thiết thực các hoạt động thư viện, hoạt động khuyến đọc, nâng cao văn hóa đọc trong nhà trường; sắp xếp bố trí nhân viên thư viện đúng chuyên môn làm công tác thiết lập và vận hành thư viện. Chỉ đạo thực hiện hiệu quả ứng dụng



“vui đọc cùng em” tiết đọc thư viện hàng tuần, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý thư viện, phát triển thư viện số, thư viện trực tuyến; huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

Thành lập tổ thư viện trường học nhằm giúp đỡ các hoạt động của thư viện nhà trường, thường xuyên luân chuyển sách, truyện từ các lớp nhằm tạo nguồn học liệu đa dạng, phong phú để học sinh tìm hiểu cũng như tăng cường năng lực đọc cho học sinh.

Nghiên cứu, nhân rộng mô hình thư viện thân thiện phù hợp với thực tế của địa phương, nhà trường. Triển khai thực hiện nghiêm túc Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ GD&ĐT quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông. Tiếp tục củng cố, đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả của thư viện trong các trường tiểu học; thực hiện tốt việc lưu trữ sách giáo khoa để sử dụng lâu dài, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

Cuối năm học, nhà trường tiến hành phát động tặng sách giáo khoa đã qua sử dụng của học sinh cho thư viện nhà trường, để nhà trường bổ sung vào thư viện dùng chung và tiến hành trao tặng cho những học sinh có hoàn cảnh khó khăn ở năm học sau.

### **5. Thực hiện công tác đội ngũ**

Tiếp tục tham mưu với Phòng GD&ĐT bố trí đủ giáo viên dạy theo quyết định giao chỉ tiêu năm học 2024-2025 (đề nghị bổ sung 01 GV văn hóa; 01 GV tiếng Anh) để đảm bảo đội ngũ đúng, đủ các môn học, bảo đảm giáo dục toàn diện học sinh.

Thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên theo Kế hoạch số 1012/KH-PGDĐT ngày 01/8/2024 của Phòng GDĐT về Kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông năm học 2024 - 2025. Triển khai và thực hiện đầy đủ kế hoạch tập huấn cho các đối tượng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Quan tâm nhiều hơn đến công tác bồi dưỡng thường xuyên của đội ngũ giáo viên dạy các môn chuyên (Âm nhạc, Mĩ thuật, Giáo dục thể chất, Tiếng Anh, Tin học).

Thực hiện tốt quy định của Bộ GD&ĐT về xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán các môn học để triển khai bồi dưỡng theo phương thức bồi dưỡng qua mạng, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường.

Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá xếp loại phó Hiệu trưởng và giáo viên theo quy định tại Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ GD&ĐT về chuẩn Hiệu trưởng trường tiểu học, Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông. Đổi mới công tác quản lý đánh giá xếp loại cán

bộ quản lý và giáo viên theo hướng chất lượng, hiệu quả, sáng tạo.

## **6. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn**

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn tổ 2 buổi/tháng; cấp trường 1 lần/tháng; tham gia sinh hoạt chuyên môn cấp cụm trường, cấp huyện 2 lần/năm theo quy định (theo công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học). Mỗi buổi sinh hoạt chuyên môn thực hiện trong 3 tiết, mỗi tiết 45 phút. Nội dung sinh hoạt chuyên môn tập trung vào nghiên cứu chương trình giáo dục phổ thông tổng thể, chương trình môn học, chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ quan sát lớp học, nghiên cứu bài học và khai thác các chuyên đề dạy học (cụ thể từng nội dung sinh hoạt chuyên môn có trong kế hoạch sinh hoạt của nhà trường).

Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học; nâng cao chất lượng và thực chất trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm tạo thuận lợi cho quá trình triển khai phương pháp dạy học, kĩ thuật kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; tham khảo các bài giảng trên truyền hình, kho học liệu số dùng chung của Bộ GD&ĐT để nâng cao năng lực nghề nghiệp cho đội ngũ giáo viên nhà trường.

Tổ chuyên môn khối 1 xây dựng kế hoạch và tổ chức cho giáo viên về nội dung, phương pháp dạy học tiếng Việt cho trẻ là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1. Tổ chức kiểm tra đánh giá việc tổ chức dạy tiếng Việt cho học sinh DTTS phù hợp với điều kiện của địa phương nhà trường.

Năm học 2024-2025 nhà trường tổ chức thi giáo viên dạy giỏi công tác tổ chức thi giáo viên giỏi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019 của Bộ GD&ĐT Ban hành quy định về Hội thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi cơ sở giáo dục phổ thông.

## **7. Tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục và giáo dục kỹ năng công dân số**

Thực hiện nghiêm túc tăng cường UDCNTT đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số ngành Giáo dục, giai đoạn 2022-2025 (Kế hoạch số 605/KH-PGDĐT ngày 03/6/2022 của Phòng GDĐT về tăng cường UDCNTT đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số ngành Giáo dục, giai đoạn 2022-2025). Chủ động tập huấn sử dụng thiết bị chuyển đổi số cho giáo viên; chuẩn bị sẵn phương thức dạy học trực tuyến trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh xảy ra không thể tổ chức dạy học trực tiếp được.

100% cán bộ quản lý, giáo viên nhà trường sử dụng hệ thống “Trường học kết nối”, khai thác sử dụng “Hành trang số” “OLM”, phát huy hiệu quả nguồn tài nguyên, kinh nghiệm của giáo viên trong quá trình bồi dưỡng tập trung và tự bồi dưỡng trên hệ thống LMS. Tổ chức các hoạt động chuyên môn; sưu tầm, tuyển chọn tư liệu, xây dựng kho tư liệu chuyên môn, thiết kế bài giảng điện tử, ghi hình các hoạt động dạy học, sự kiện thể thao, giao lưu tiếng Việt, hoạt động câu lạc bộ, giáo dục ngoài giờ lên

lớp, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh, Sao nhi đồng.

Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong quá trình dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và công tác thống kê, báo cáo, quản lý dữ liệu bằng hệ thống phần mềm quản lý trường tiểu học, phần mềm EQMS trong cơ sở dữ liệu ([csdl.moet.gov.vn](http://csdl.moet.gov.vn)), phần mềm phổ cập giáo dục và xóa mù chữ, phần mềm thực đơn cân bằng dinh dưỡng, phần mềm dạy học trực tuyến, dạy học trên truyền hình VTV. Thường xuyên khai thác thông tin trên mạng Internet và truy cập Website [www.dienbien.edu.vn](http://www.dienbien.edu.vn), [www.tieuhocmoet.gov.vn](http://www.tieuhocmoet.gov.vn), [www.moet.gov.vn](http://www.moet.gov.vn), Website của các Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo ([huyendienbien.edu.vn](http://huyendienbien.edu.vn); <http://hscvpgd.hdb.dienbien.gov.vn>) trong khu vực và trên phạm vi cả nước.

Chỉ đạo thực hiện quyết định số hoá tất cả các loại văn bản, hồ sơ, sổ sách chuyên môn trên phần mềm quản lý trường học ([vnedu](http://vnedu), [edoc](http://edoc)), thực hiện ký số; quản lý tất cả các loại văn bản, kế hoạch hồ sơ sổ sách chuyên môn trên môi trường số. Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về công tác chuyển đổi số thuộc nhiệm vụ và các lĩnh vực được giao phụ trách, đảm nhiệm.

Thực hiện việc đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học thông qua dạy học môn Tin học; tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

Thực hiện sử dụng học bạ số ở tất cả các khối lớp theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ. Tiếp tục nghiên cứu, tập huấn, hướng dẫn cho cán bộ, giáo viên để triển khai hiệu quả học bạ số tại nhà trường; thực hiện đúng quy trình từ khâu nhập liệu học bạ số, đánh giá năng lực, phẩm chất học sinh đảm bảo theo văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Hiệu trưởng**

Thực hiện nghiêm túc quy định về nhiệm vụ và quyền hạn tại điều 11 Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về Điều lệ trường Tiểu học. Quản lý, chỉ đạo chung và toàn diện các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Tổ chức xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường theo Phụ lục 1 và đảm bảo các nội dung. Phê duyệt kế hoạch theo hướng dẫn và tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục.

Trực tiếp phụ trách một số hoạt động giáo dục trong nhà trường; lập kế hoạch công việc mình phụ trách.

Chỉ đạo các đoàn thể, tổ chuyên môn, tổ văn phòng lập kế hoạch hoạt động chi tiết, cụ thể cho năm, tháng, tuần theo quy định.

Phân công công việc hợp lý cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

Tổ chức triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học theo quy định của Bộ GD&ĐT; sách giáo khoa, nội dung giáo dục của địa phương theo quyết định của UBND cấp tỉnh. Thực hiện quản lý, sử dụng và lựa chọn các xuất bản phẩm tham khảo sử dụng trong nhà trường theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn; tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý. Dự các lớp bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lý; tham gia giảng dạy theo quy định về định mức tiết dạy đối với hiệu trưởng.

Quản lý hành chính; quản lý và tự chủ trong việc sử dụng các nguồn tài chính, tài sản của nhà trường theo quy định.

Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; thực hiện xã hội hoá giáo dục, phối hợp tổ chức, huy động các lực lượng xã hội cùng tham gia hoạt động giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng xã hội.

Xây dựng môi trường học đường an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường theo quy định của pháp luật.

## **2. Phó hiệu trưởng**

Chịu trách nhiệm điều hành công việc do hiệu trưởng phân công.

Giúp hiệu trưởng phụ trách hoạt động chuyên môn. Tổ chức kiểm tra, đôn đốc các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

Tham gia sinh hoạt cùng tổ chuyên môn; tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý; dự các lớp bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lý; tham gia giảng dạy theo quy định về định mức tiết dạy đối với phó hiệu trưởng.

Thực hiện đổi mới sinh hoạt chuyên môn, nâng cao chất lượng đội ngũ, kiểm tra, giám sát các hoạt động chuyên môn; tăng cường các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, phát triển học sinh năng khiếu.

Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường. Thời khóa biểu phải đảm bảo ưu tiên người học không gây quá tải cho học sinh.

Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục..

Tham gia chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường về dạy học các môn học các khối lớp; đổi mới phương pháp dạy học.

Kịp thời phản ánh, tham mưu với Hiệu trưởng những vấn đề phát sinh để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch giáo dục cho phù hợp và hiệu quả.

### **3. Tổ trưởng chuyên môn**

Tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường. Căn cứ vào kế hoạch giáo dục của nhà trường, xây dựng và giải trình kế hoạch dạy học các môn học theo yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông 2018 của tổ theo tuần, tháng, học kỳ và năm học.

Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch của tổ chuyên môn.

Thực hiện kế hoạch hoạt động chuyên môn của trường, của tổ chủ động và linh hoạt.

Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo quy định.

Tổ chức cho giáo viên thực hiện lựa chọn sách giáo khoa theo quy định của Bộ GD&ĐT và UBND cấp tỉnh. Đề xuất các xuất bản phẩm tham khảo để lựa chọn sử dụng trong nhà trường theo quy định.

Thực hiện công tác thăm lớp dự giờ, góp ý rút kinh nghiệm các giờ dạy và thực hiện bồi dưỡng giáo viên của tổ.

Thực hiện công tác kiểm tra đánh giá các hoạt động chuyên môn theo sự phân công. Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông; tham gia đánh giá hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo Chuẩn hiệu trưởng.

### **4. Tổng phụ trách đội**

Tham mưu cho Hiệu trưởng để quyết định các vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ công tác Đội và phong trào thiếu nhi trong phạm vi nhà trường.

Lập kế hoạch, tổ chức, quản lý các chương trình hoạt động cho đội viên, HS trong nhà trường theo kế hoạch của ngành Giáo dục, chương trình công tác Đội và phong trào thiếu nhi của Hội đồng Đội các cấp.

Xây dựng kế hoạch duyệt Hiệu trưởng và phối hợp với các giáo viên khác tổ chức tốt hoạt động trải nghiệm, tổ chức sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề, các hoạt động phong trào, hoạt động ngoài giờ lên lớp.

Xây dựng hệ thống tổ chức cơ sở Đội trong nhà trường theo nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh; bồi dưỡng đội ngũ phụ trách chi đội, ban chỉ huy Đội các cấp.

Phối hợp với các tổ chức, cá nhân có liên quan để tổ chức các hoạt động Đội và phong trào thiếu nhi, hoạt động giáo dục trong nhà trường.

## **5. Giáo viên chủ nhiệm**

Thực hiện giáo dục theo mục tiêu của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học và kế hoạch giáo dục của nhà trường. Chủ động thực hiện và chịu trách nhiệm về kế hoạch giáo dục; tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và chất lượng, hiệu quả giáo dục từng HS của lớp mình phụ trách. Tham gia xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục. Mỗi giáo viên nắm vững mạch nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình môn học (hoạt động giáo dục), tổ chức hướng dẫn học sinh tiếp thu nội dung bài học, chủ đề học tập trong sách giáo khoa phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất nhà trường và năng lực học sinh của lớp.

Tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn và nhà trường; thường xuyên cập nhật những chỉ đạo của ngành; chuẩn bị, tổ chức dạy học và đánh giá HS theo quy định; thực hiện các hoạt động chuyên môn khác. Xây dựng mối quan hệ thân thiện, dân chủ giữa giáo viên với HS, với cha mẹ HS và cộng đồng; giúp HS chủ động, sáng tạo, tự tin, tự chủ trong học tập và rèn luyện.

Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; ứng xử văn hóa, đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp; gương mẫu trước HS; thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng HS; bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của HS.

Tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực nghề nghiệp; thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng thường xuyên giáo viên tiểu học theo quy định; trao đổi chia sẻ chuyên môn cùng đồng nghiệp trong và ngoài nhà trường thông qua các đợt sinh hoạt chuyên môn, tập huấn..

Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, học tập và sinh hoạt chuyên môn; sáng tạo, linh hoạt trong việc tự làm đồ dùng dạy học.

Tham gia lựa chọn sách giáo khoa theo quy định; đề nghị nhà trường trang bị các xuất bản phẩm tham khảo, thiết bị dạy học theo quy định, phù hợp để sử dụng trong quá trình dạy học.

Xây dựng kế hoạch chủ nhiệm lớp, Chịu trách nhiệm về nền nếp, chất lượng giáo dục môn học/ lớp mình đảm nhiệm; Phối kết hợp với các ban, đoàn thể trong nhà trường thực hiện tốt hoạt động giáo dục; hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa.

Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và theo sự phân công của Hiệu trưởng.

## **6. Giáo viên phụ trách môn học**

Thực hiện giáo dục theo mục tiêu của chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học và kế hoạch giáo dục của nhà trường. Chủ động thực hiện và chịu trách nhiệm về kế hoạch giáo dục; tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và chất lượng, hiệu quả giáo dục từng HS của lớp mình giảng dạy. Tham gia xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục. Mỗi giáo viên nắm vững mạch nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình môn học

(hoạt động giáo dục), tổ chức hướng dẫn học sinh tiếp thu nội dung bài học, chủ đề học tập trong sách giáo khoa phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất nhà trường và năng lực học sinh của lớp.

Tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn và nhà trường; thường xuyên cập nhật những chỉ đạo của ngành; chuẩn bị, tổ chức dạy học và đánh giá HS theo quy định; thực hiện các hoạt động chuyên môn khác. Xây dựng mối quan hệ thân thiện, dân chủ giữa giáo viên với HS, với cha mẹ HS và cộng đồng; giúp HS chủ động, sáng tạo, tự tin, tự chủ trong học tập và rèn luyện.

Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; ứng xử văn hóa, đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp; gương mẫu trước HS; thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng HS; bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của HS.

Tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực nghề nghiệp; thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng thường xuyên giáo viên tiểu học theo quy định; trao đổi chia sẻ chuyên môn cùng đồng nghiệp trong và ngoài nhà trường thông qua các đợt sinh hoạt chuyên môn, tập huấn..

Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, học tập và sinh hoạt chuyên môn; sáng tạo, linh hoạt trong việc tự làm đồ dùng dạy học.

Tham gia lựa chọn sách giáo khoa theo quy định; đề nghị nhà trường trang bị các xuất bản phẩm tham khảo, thiết bị dạy học theo quy định, phù hợp để sử dụng trong quá trình dạy học.

Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình HS, cộng đồng và các tổ chức xã hội liên quan để thực hiện nhiệm vụ giáo dục.

Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và theo sự phân công của Hiệu trưởng.

## **7. Nhân viên**

### **7.1. Nhân viên Thư viện, Thiết bị (GV Tin, GV Mĩ thuật kiêm nhiệm)**

Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.

Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học. Tổng hợp, báo cáo các lĩnh vực liên quan đến công tác thư viện, thiết bị trường học.

Tổ chức hệ thống phòng đọc, môi trường học tập, cung cấp thông tin, tài liệu đáp ứng nhu cầu tin của bạn đọc trong toàn trường.

Chuẩn bị thiết bị dạy học, hỗ trợ hướng dẫn HS sử dụng thiết bị thực hành, thí nghiệm.

Cập nhật sổ sách, mô tả, phân loại, sắp xếp khoa học và hệ thống tài liệu, thiết bị dạy học theo chương trình môn học;

Bảo quản, kiểm kê định kỳ vốn tài liệu, cơ sở vật chất kỹ thuật, thiết bị dạy học; thanh lý các tài liệu, thiết bị lạc hậu, cũ nát theo quy định của Nhà nước. Đề

xuất sửa chữa, mua sắm bổ sung thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch tổ chức “Tuần lễ học tập suốt đời”; “Ngày sách Việt Nam” để đảm hiệu quả hoạt động.

Tham gia học tập, bồi dưỡng nghiệp vụ thư viện, thiết bị trường học.

Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công.

## **7.2. Nhân viên Y tế**

Xây dựng kế hoạch công tác y tế trường học.

Phối hợp với trạm y tế xã khám sức khỏe định kỳ cho học sinh; Giải quyết các trường hợp sơ cứu, xử lý ban đầu các bệnh thông thường

Tư vấn sức khỏe, vệ sinh phòng dịch cho CBGVNV và HS.

Thường xuyên theo dõi sức khỏe HS. Khám sức khỏe định kỳ và phân loại sức khỏe HS. Quản lý hồ sơ sức khỏe.

Thực hiện chương trình chăm sóc sức khỏe trường học. Tuyên truyền công tác vệ sinh cá nhân, nâng cao kỹ năng phòng chống bệnh tật cho học sinh.

Tham gia kiểm tra, xây dựng trường học (xanh - sạch - đẹp), an toàn vệ sinh.

Thực hiện sơ kết, tổng kết, đánh giá tình hình sức khỏe học sinh, lập sổ sức khỏe, phiếu khám sức khỏe định kì.

Thực hiện thống kê, báo cáo về y tế trường học theo quy định của Bộ GD&ĐT, Bộ Y tế.

Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công.

## **7.3. Nhân viên kế toán**

Giúp hiệu trưởng theo dõi quản lý cơ sở vật chất, theo dõi, quản lý công tác thu chi các nguồn quỹ, nguồn ngân sách nhà nước trong nhà trường.

Xây dựng kế hoạch, thu chi cả năm, quý, tháng. Quyết toán tài chính đúng qui định theo nguyên tắc tài chính học sinh bán trú.

Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm rà soát nhu cầu kinh phí cho HS và giải quyết chế độ cho HS theo quy định.

Tham gia các hội đồng: Thi đua khen thưởng, Hội đồng trường, kiểm kê thanh lý tài sản,... và các hoạt động tổ chức đoàn thể trong Nhà trường.

Tham gia các công việc của nhà trường theo quyết định của Hiệu trưởng.

## **7.4. Nhân viên bảo vệ**

Bảo vệ trông coi bảo vệ an toàn đất đai, tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị trường lớp, không để xảy ra mất mát hay hư hỏng. Kiểm soát người ra vào cơ



quan, giữ gìn trật tự an ninh trong khu vực trường. Quản lý chặt chẽ sử dụng có hiệu quả nguồn nước uống, nguồn điện sinh hoạt.

Mở và đóng cửa ra vào, cửa phòng học theo đúng quy định giờ giấc và theo yêu cầu phục vụ giảng dạy và học tập từ phía nhà trường.

Thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy và bảo quản thiết bị phòng cháy, chữa cháy.

Tham gia vào nhiệm vụ bảo vệ cho các kỳ thi tổ chức trong năm học.

Phối hợp với các cơ quan hữu quan để giải quyết các vụ việc liên quan đến an ninh trật tự, an toàn về người và tài sản trong phạm vi nhà trường. Đề xuất các biện pháp, giải pháp nhằm đảm bảo trật tự trị an, kỷ cương trường học.

Làm các công việc khác do Ban giám hiệu trực tiếp phân công.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục năm học 2024 - 2025, BGH nhà trường, Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng căn cứ kế hoạch giáo dục của nhà trường và tình hình cụ thể của tổ, để xây dựng kế hoạch chi tiết, tổ chức thực hiện nhiệm vụ đạt hiệu quả.

**Nơi nhận:**

- Phòng GD&ĐT (để b/c)
- Đảng ủy, UBND xã (chi đạo);
- Ban đại diện CMHS (phối hợp);
- Công đoàn trường (phối hợp);
- Tổ CM, tổ VP; GV (t/h)
- Lưu: VT./.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Đỗ Thị Thọ**